TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 235/2024/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 23 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 400/2024/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 12 năm 2024, giữa:

* *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Thế T, sinh năm 1993

Địa chỉ thường trú: Thôn P, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

* *Bị đơn:* Chị Trịnh Thị T1, sinh năm 1997

Địa chỉ thường trú: Thôn P, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

Địa chỉ nơi ở: Thôn Đ, xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án; nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thế T và chị Trịnh Thị T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Thế T nuôi dưỡng con chung Nguyễn Bảo A, sinh ngày 16/12/2016. Chị Trịnh Thị T1 nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 12/01/2019.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Thế T và chị Trịnh Thị T1 đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Nguyễn Thế T và chị Trịnh Thị T1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Thế T chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0002223 ngày 13/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Hoàn trả anh Nguyễn Thế T1 150.000 đồng tiền án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
-VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS Tp. B
- VKSND thành phố B;
- UBND xã S, tp B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Đặng Văn Hưng